

Số: *145*/TTr-UBND

Bù Đăng, ngày 27 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị thông qua điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công
năm 2025 nguồn ngân sách địa phương**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

Căn cứ Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 29/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 28/10/2024 của HĐND huyện về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục và kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 nguồn ngân sách huyện;

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 25/12/2024 của HĐND huyện về việc quyết định điều chỉnh và bổ sung danh mục, kế hoạch vốn trong trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 24/01/2025 của HĐND huyện về việc quyết định điều chỉnh, bổ sung danh mục, kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 14/4/2025 của HĐND huyện về việc quyết định bổ sung danh mục và kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /5/2025 của HĐND huyện về việc quyết định điều chỉnh, bổ sung danh mục, kế hoạch vốn trong trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 25/12/2024 của HĐND huyện về việc thông qua kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 24/01/2025 của HĐND huyện về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 19/02/2025 của HĐND huyện về việc thông qua điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 nguồn ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 14/4/2025 của HĐND huyện về việc thông qua điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 nguồn ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 23/4/2025 của HĐND huyện về việc thông qua điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 nguồn ngân sách địa phương;

Căn cứ cuộc họp Thường trực Huyện ủy ngày 26/5/2025 của và cuộc họp BTV Huyện ủy ngày 27/5/2025 về cho ý kiến phương án thực hiện Chương trình MTQG Phát triển KT-XH vùng ĐB DTTS và MN và Chương trình MTQG NTM theo Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội và Nghị quyết số 17/2024/HĐND ngày 06/12/2024 của HĐND tỉnh.

Xét đề nghị của Phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số 224/TTR-TCKH ngày 25/5/2025.

UBND huyện kính trình HĐND huyện xem xét thống nhất thông qua điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 nguồn ngân sách địa phương, với các nội dung cụ thể như sau:

1. Nguồn vốn:

Tổng nguồn vốn 200 tỷ 975 triệu đồng, tăng 9 tỷ 606 triệu đồng so với Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 23/4/2025 của HĐND huyện Bù Đăng.

- Vốn kết dư và nguồn vốn kéo dài Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng ĐB DTTS và MN và Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới thực hiện theo Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội: 9 tỷ 606 triệu đồng, tăng so Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 23/4/2025 của HĐND huyện Bù Đăng.

2. Cơ cấu phân bổ nguồn vốn đầu tư XDCB năm 2025:

- TTKL cho các dự án chuyển tiếp: 101 tỷ 237 triệu đồng, Tăng 4 tỷ 137 triệu đồng, phân bổ cho 20 dự án (tăng 02 dự án) so Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 14/4/2025 của HĐND huyện Bù Đăng.

- Vốn bố trí các công trình chuẩn bị đầu tư: 600 triệu đồng, tăng 600 triệu đồng, phân bổ cho 03 dự án so Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 23/4/2025 của HĐND huyện Bù Đăng.

- Vốn bố trí các công trình đầu tư bổ sung năm 2025: 4 tỷ 869 triệu đồng, tăng 4 tỷ 869 triệu đồng so Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 23/4/2025 của HĐND huyện Bù Đăng.

(Kèm theo bảng dự thảo Nghị quyết Thông qua danh mục và kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2025)

Các nội dung không điều chỉnh vẫn thực hiện theo Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 25/12/2024; Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 24/01/2025; Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 19/02/2025 và Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 14/4/2025 của HĐND huyện.

Kính trình HĐND huyện xem xét, quyết định./.

Nơi nhận: ^{cc}

- Như trên;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng TC-KH;
- LĐVP, CV: KT;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Cường





**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG**

Số: /NQ-HĐND

DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bù Đăng, ngày tháng năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công
năm 2025 nguồn ngân sách địa phương**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 20

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

Căn cứ Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 29/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 28/10/2024 của HĐND huyện về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục và kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 nguồn ngân sách huyện;

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 25/12/2024 của HĐND huyện về việc quyết định điều chỉnh và bổ sung danh mục, kế hoạch vốn trong trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 24/01/2025 của HĐND huyện về việc quyết định điều chỉnh, bổ sung danh mục, kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 14/4/2025 của HĐND huyện về việc quyết định bổ sung danh mục và kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /5/2025 của HĐND huyện về việc quyết định điều chỉnh, bổ sung danh mục, kế hoạch vốn trong trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 25/12/2024 của HĐND huyện về việc thông qua kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 24/01/2025 của HĐND huyện về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 19/02/2025 của HĐND huyện

về việc thông qua điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 nguồn ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 14/4/2025 của HĐND huyện về việc thông qua điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 nguồn ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 23/4/2025 của HĐND huyện về việc thông qua điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 nguồn ngân sách địa phương;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày /5/2025 của UBND huyện và Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND-KTXH ngày /5/2025 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND huyện.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 nguồn ngân sách địa phương, với các nội dung như sau:

Kế hoạch vốn đầu tư công: 200 tỷ 975 triệu đồng. *Bằng chữ: (Hai trăm tỷ, chín trăm bảy mươi lăm triệu đồng chẵn).*

- Vốn kết dư và nguồn vốn kéo dài Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng ĐB DTTS và MN và Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới thực hiện theo Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội: 9 tỷ 606 triệu đồng

2. Cơ cấu phân bổ nguồn vốn đầu tư XDCB năm 2025:

- TTKL cho các dự án chuyển tiếp: 101.237 triệu đồng.
- Vốn bố trí các công trình chuẩn bị đầu tư: 600 triệu đồng.
- Vốn bố trí các công trình đầu tư bổ sung năm 2025: 4.869 triệu đồng.

(Có bảng biểu chi tiết đính kèm)

Điều 2. Các nội dung không điều chỉnh vẫn thực hiện theo Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 25/12/2024; Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 24/01/2025; Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 19/02/2025, Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 14/4/2025 và Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 23/4/2025 của HĐND huyện.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện

giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng Nhân dân huyện Bù Đăng khóa VII, Kỳ họp thứ 20 thông qua ngày 30 tháng 5 năm 2025 có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Ủy ban MTTQVN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các vị đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện;
- TT. HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Tấn Hồng



ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NGUYÊN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo dự thảo Nghị quyết số

/NQ-HĐND ngày /5/2025 của HĐND huyện)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư	Lấy kế ước thanh toán đến hết năm 2024	Kế hoạch vốn năm 2025 (theo NQ số 44/NQ-HĐND ngày 25/12/2024; NQ số 03/NQ-HĐND ngày 24/01/2025; NQ số 16/NQ-HĐND ngày 19/02/2025 của HĐND huyện; NQ số 19/NQ-HĐND ngày 14/4/2025 và NQ số 24/NQ-HĐND ngày 23/4/2025 của HĐND huyện)							Kế hoạch vốn điều chỉnh năm 2025							Tăng (+); Giảm (-)						Chức danh tư	Ghi chú
				Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn tính hỗ trợ phòng học	Vốn cân đối ngân sách	Vốn kết dư theo NQ 17	Vốn 1.000 hộ nghèo DTTS	Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn tính hỗ trợ phòng học	Vốn cân đối ngân sách	Vốn kết dư theo NQ 17	Vốn 1.000 hộ nghèo DTTS	Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn tính hỗ trợ phòng học	Vốn cân đối ngân sách	Vốn kết dư theo NQ 17	Vốn 1.000 hộ nghèo DTTS	
	Tổng cộng	742.296	161.047	191.369	32.248	65.326	266	61.884	27.560	4.085	200.975	32.248	65.326	266	61.884	37.166	4.085	9.606	-	-	-	-	9.606	-	
I	TKTK CÁC CÔNG TRÌNH CHUYÊN TIẾP	334.345	150.897	97.100	23.948	44.460	266	28.426	-	-	101.237	23.948	44.460	266	28.426	4.137	-	4.137	-	-	-	-	4.137	-	
*	LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	118.300	83.397	26.590	14.948	3.000	266	8.376	-	-	26.590	14.948	3.000	266	8.376	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
1	Xây dựng Trường TH Đắk Nheu	50.000	32.064	13.600	8.948	3.000	266	1.386			13.600	8.948	3.000	266	1.386			-	-	-	-	-	-	-	Ban QLDA&TXD
2	Xây dựng các phòng học, các phòng chức năng và các hạng mục khác Trường MN Đăng Hà, xã Đăng Hà	12.000	8.300	3.000				3.000			3.000				3.000			-	-	-	-	-	-	-	Ban QLDA&TXD
3	Xây dựng 04 phòng học, 06 phòng hành chính, các phòng và hạng mục khác Trường TH Trần Quốc Toản, xã Đắk Nheu	14.800	4.500	9.500	6.000			3.500			9.500	6.000			3.500			-	-	-	-	-	-	-	Ban QLDA&TXD
4	Xây dựng 14 phòng học, 12 phòng bộ môn, 06 phòng hành chính, các phòng và hạng mục khác trường THCS Chu Văn An xã Đắk Nheu	29.500	27.033	300				300			300				300			-	-	-	-	-	-	-	Ban QLDA&TXD
5	Xây dựng 06 phòng HC, 04 phòng hỗ trợ học tập, 03 phòng phụ trợ, các phòng điểm thôn 4 và các hạng mục khác Trường TH Đăng Hà, xã Đăng Hà	12.000	11.500	190				190			190				190			-	-	-	-	-	-	-	Ban QLDA&TXD
*	LĨNH VỰC GIAO THÔNG	134.845	43.411	50.080	9.000	28.900	-	12.180	-	-	54.217	9.000	28.900	-	12.180	4.137	-	4.137	-	-	-	-	4.137	-	
6	Xây dựng đường quanh hồ 7 mẫu, thị trấn Đức Phong	14.990	7.298	4.000		4.000					4.000		4.000					-	-	-	-	-	-	-	Ban QLDA&TXD
7	Xây dựng các tuyến đường trong khu quy hoạch dân cư Lý Thường Kiệt, thị trấn Đức Phong	5.000	3.500	510				510			510				510			-	-	-	-	-	-	-	Ban QLDA&TXD
8	Nâng cấp, mở rộng từ ngã ba Lê Quý Đôn đi Nguyễn Thị Minh Khai, thị trấn Đức Phong	16.000	5.000	7.000	3.000	2.000		2.000			7.000	3.000	2.000		2.000			-	-	-	-	-	-	-	Ban QLDA&TXD
9	Lắp đặt hệ thống chiếu sáng dọc QL.14 một số đoạn còn lại xã của Thọ Sơn	4.700	188	3.000	1.000	2.000					3.000	1.000	2.000					-	-	-	-	-	-	-	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị huyện
10	Nâng cấp, mở rộng đường đối Lý Thường Kiệt, thị trấn Đức Phong (giai đoạn 2)	40.000	8.700	30.000	5.000	17.400		7.600			30.000	5.000	17.400		7.600			-	-	-	-	-	-	-	Ban QLDA&TXD
11	Xây dựng các tuyến đường khu quy hoạch Trường Phổ thông DTNT THCS và THPT Điều Ông, huyện Bu Đốp	25.000	99	1.000		1.000					1.000		1.000					-	-	-	-	-	-	-	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị huyện
12	Xây dựng đường vào Trường TH Đắk Nheu, xã Đắk Nheu	1.655	532	1.000		500		500			1.000		500		500			-	-	-	-	-	-	-	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị huyện
13	Xây dựng một số cầu cống tại các xã: Đường 10, Phước Sơn và Đoàn Kết	11.000	6.694	3.570		2.000		1.570			3.570		2.000		1.570			-	-	-	-	-	-	-	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị huyện
14	Nâng cấp, mở rộng đường từ thôn 2 đi thôn 1, xã Đăng Hà, huyện Bu Đốp đi qua xã Đắk Lua, huyện Tân Phú	8.500	6.000	-							2.000				2.000		2.000	2.000	-	-	-	-	2.000	-	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị huyện
15	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ ngã ba ông Thọ đi Đốc Đen thôn 3, xã Đăng Hà đi xã Đắk Lua	8.000	5.400	-							2.137				2.137		2.137	2.137	-	-	-	-	2.137	-	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị huyện
*	LĨNH VỰC QUỐC PHÒNG - AN NINH	8.000	3.584	2.500	-	-	-	2.500	-	-	2.500	-	-	-	2.500	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
16	Xây dựng Hội trường Công an huyện	8.000	3.584	2.500				2.500			2.500				2.500			-	-	-	-	-	-	-	Ban QLDA&TXD
*	LĨNH VỰC Y TẾ	20.500	6.853	6.000	0	4.700	0	1.300	0	0	6.000	0	4.700	0	1.300	0	0	-	-	-	-	-	0	0	
17	Nâng cấp, sửa chữa các khoa phòng và các hạng mục khác Trung tâm Y tế huyện Bu Đốp	14.500	6.700	6.000		4.700		1.300			6.000		4.700		1.300			-	-	-	-	-	-	-	Ban QLDA&TXD
18	Xây dựng Trạm Y tế thị trấn Đức Phong	6.000	153	-							-							-	-	-	-	-	-	-	Ban QLDA&TXD



STT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư	Lấy kế ước thanh toán đến hết năm 2024	Kế hoạch vốn năm 2025 (theo NQ số 44/NQ-HĐND ngày 25/12/2024; NQ số 03/NQ-HĐND ngày 24/01/2025; NQ số 12/NQ-HĐND ngày 19/02/2025 của HĐND huyện; NQ số 19/NQ-HĐND ngày 14/4/2025 và NQ số 24/NQ-HĐND ngày 23/4/2025 của HĐND huyện)								Kế hoạch vốn điều chỉnh năm 2025								Tăng (+); Giảm (-)								Chủ đầu tư	Ghi chú						
				Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn tính hỗ trợ phòng học	Vốn cân đối ngân sách	Vốn kết dư theo NQ 17	Vốn 1.000 hộ nghèo DTTS	Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn tính hỗ trợ phòng học	Vốn cân đối ngân sách	Vốn kết dư theo NQ 17	Vốn 1.000 hộ nghèo DTTS	Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn tính hỗ trợ phòng học	Vốn cân đối ngân sách	Vốn kết dư theo NQ 17	Vốn 1.000 hộ nghèo DTTS											
*	LĨNH VỰC HÀNH CHÍNH	38.000	300	10.860	-	7.860	-	3.000	-	-	10.860	-	7.860	-	3.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Ban QLDA&TXD			
19	Xây dựng trụ sở làm việc Huyện ủy QH điểm mới. (bao gồm sân vườn, khuôn viên)	38.000	300	10.860		7.860		3.000			10.860		7.860		3.000			-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Ban QLDA&TXD			
*	LĨNH VỰC VĂN HÓA	14.700	13.352	1.070	-	-	-	1.070	-	-	1.070	-	-	-	1.070	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị huyện		
20	Sửa chữa cải tạo Trung tâm văn hóa huyện	14.700	13.352	1.070				1.070			1.070				1.070			-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị huyện			
II	CÁC CÔNG TRÌNH KHỞI CÔNG NĂM 2025	371.396	2.000	79.684	4.800	17.866	-	29.458	27.560	-	79.684	4.800	17.866	-	29.458	27.560	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-			
*	LĨNH VỰC GIAO DỤC & ĐÀO TẠO	30.250	200	12.000	-	3.126	-	8.874	-	-	12.000	-	3.126	-	8.874	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
1	Xây dựng, nâng cấp nhà vệ sinh và các hạng mục khác các trường học năm 2024	6.500	100	1.500				1.500			1.500				1.500			-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Ban QLDA&TXD		
2	Xây dựng 09 phòng bộ môn, 06 phòng hành chính, các phòng và hạng mục khác Trường THCS Nguyễn Khuyến, xã Đường 10	18.550	100	8.000		3.126		4.874			8.000		3.126		4.874			-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Ban QLDA&TXD		
3	Xây dựng một số hạng mục các trường học trên địa bàn huyện.	5.200		2.500				2.500			2.500				2.500			-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Ban QLDA&TXD		
*	LĨNH VỰC GIAO THÔNG	148.496	1.000	62.384	4.800	12.340	-	17.684	27.560	-	62.384	4.800	12.340	-	17.684	27.560	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
4	Xây dựng một số tuyến đường TTHC xã Đăng Hà	16.000	100	200				200			200				200			-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Ban QLDA&TXD	
5	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật đường Lê Quý Đôn đi Nguyễn Thị Minh Khai	14.500	350	8.800	4.800	3.000		1.000			8.800	4.800	3.000		1.000			-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Ban QLDA&TXD	
6	Xây dựng đường Trần Hưng Đạo nối dài thị trấn Đức Phong	10.000	100	-							-							-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Ban QLDA&TXD	
7	Xây dựng tuyến đường N3, D2 (đoạn còn lại) trong khu quy hoạch dân cư Lý Thường Kiệt, thị trấn Đức Phong.	8.800	250	8.000		3.600		4.400			8.000		3.600		4.400			-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Ban QLDA&TXD	
8	San lấp mặt bằng khu TTHC xã Đăng Hà	25.000	100	400				400			400				400			-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Ban QLDA&TXD	
9	Xây dựng hệ thống thoát nước chống ngập úng cục bộ tại xã Bom Bo và xã Đak Nhum	2.600	100	1.800				1.800			1.800				1.800			-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Ban QLDA&TXD	
10	Nâng cấp tuyến đường từ ngã ba Ông Thoai đến tiếp giáp xã Đak Lua, huyện Tân Phú.	19.950		5.600		3.640		1.960			5.600		3.640		1.960			-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Ban QLDA&TXD	
11	Nâng cấp tuyến đường từ ngã 3 Bàng Lãng vào đến đường BTXM đi Đốc Khi thôn 2, xã Đăng Hà.	11.200		3.400		1.500		1.900			3.400		1.500		1.900			-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Ban QLDA&TXD	
12	San lấp mặt bằng, xây dựng hạ tầng kỹ thuật và đường kết nối KDC đường Lê Quý Đôn, thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng	11.000		6.624		600	-	6.024			6.624		600	-	6.024			-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Ban QLDA&TXD	
13	Láng nhựa đường Đốc trắng thôn 1, xã Đoàn Kết	6.420		6.000				6.000			6.000				6.000			-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Ban QLDA&TXD	
14	Xây dựng đường, mương sọc Bù Đăng Sậy và cầu sắt thôn 2, xã Đoàn Kết	4.066		3.800				3.800			3.800				3.800			-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Ban QLDA&TXD	
15	Láng nhựa đường từ cầu Yên Cam đi thôn 3, xã Đoàn Kết	4.300		4.100				4.100			4.100				4.100			-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Ban QLDA&TXD	
16	Cải tạo, nâng cấp đường thôn 5 xã Đường 10 đi thôn Bù Ghe xã Đak Nhum	3.200		3.000				3.000			3.000				3.000			-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Ban QLDA&TXD	
17	Đầu tư điện chiếu sáng năng lượng mặt trời các tuyến đường trên địa bàn xã Thọ Sơn	2.040		1.900				1.900			1.900				1.900			-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Ban QLDA&TXD	
18	Nâng cấp, mở rộng, thảm BTN đường ngã tư Đak Xuyên đi thôn Đak Nung, xã Đak Nhum	5.350		5.100				5.100			5.100				5.100			-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Ban QLDA&TXD	

STT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư	Lấy kế ước thanh toán đến hết năm 2024	Kế hoạch vốn năm 2025 (theo NQ số 44/NQ-HĐND ngày 25/12/2024; NQ số 03/NQ-HĐND ngày 24/01/2025; NQ số 12/NQ-HĐND ngày 19/02/2025 của HĐND huyện; NQ số 19/NQ-HĐND ngày 14/4/2025 và NQ số 24/NQ-HĐND ngày 23/4/2025 của HĐND huyện)							Kế hoạch vốn điều chỉnh năm 2025							Tăng (+); Giảm (-)							Chủ đầu tư	Ghi chú
				Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn tính hỗ trợ phòng học	Vốn cân đối ngân sách	Vốn kết dư theo NQ 17	Vốn 1.000 hộ nghèo DTTS	Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn tính hỗ trợ phòng học	Vốn cân đối ngân sách	Vốn kết dư theo NQ 17	Vốn 1.000 hộ nghèo DTTS	Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn tính hỗ trợ phòng học	Vốn cân đối ngân sách	Vốn kết dư theo NQ 17	Vốn 1.000 hộ nghèo DTTS		
19	Đầu tư điện chiếu sáng năng lượng mặt trời các tuyến đường QL14 đi thôn Sơn Thành, xã Phú Sơn	1.320		1.100					1.100		1.100				1.100		-	-	-	-	-	-	-	Ban QLDA&TXD		
20	Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường quanh khu công viên xã Bom Bo	2.750		2.560					2.560		2.560				2.560		-	-	-	-	-	-	-	Ban QLDA&TXD		
*	LĨNH VỰC HÀNH CHÍNH	152.400	300	4.800	-	2.400	-	2.400	-	-	4.800	-	2.400	-	2.400	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
12	Xây dựng Khối trụ sở UBND xã, Công an xã và Ban CHQS xã Đăng Hà	28.000	100	400				400			400			400			-		-	-	-	-	-	Ban QLDA&TXD		
13	Xây dựng Trụ sở HĐND và UBND huyện Bù Đăng	70.000	100	-							-						-		-	-	-	-	-	Ban QLDA&TXD		
14	Xây dựng Hội trường huyện Bù Đăng	50.000	100	-							-						-		-	-	-	-	-	Ban QLDA&TXD		
15	Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Bù Đăng	4.400		4.400		2.400		2.000			4.400		2.400		2.000		-		-	-	-	-	-	Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện		
*	LĨNH VỰC QUỐC PHÒNG - AN NINH	22.250	500	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
16	Lắp dựng nhà tiền chế khối trụ sở làm việc và các hạng mục khác công an các xã: Thọ Sơn và Phú Sơn	4.000	100	-							-						-		-	-	-	-	-	Ban QLDA&TXD		
17	Lắp dựng nhà tiền chế khối trụ sở làm việc và các hạng mục khác công an các xã: Phước Sơn và Đoàn Kết	4.000	100	-							-						-		-	-	-	-	-	Ban QLDA&TXD		
18	Lắp dựng nhà tiền chế khối trụ sở làm việc và các hạng mục khác công an các xã: Minh Hưng, Bình Minh và Đồng Nai	6.150	100	-							-						-		-	-	-	-	-	Ban QLDA&TXD		
19	Lắp dựng nhà tiền chế khối trụ sở làm việc và các hạng mục khác công an các xã: Nghĩa Bình và Nghĩa Trung	4.400	100	-							-						-		-	-	-	-	-	Ban QLDA&TXD		
20	Lắp dựng nhà tiền chế Khối trụ sở làm việc và các hạng mục khác Công an các xã: Đức Liễu và Thống Nhất	3.700	100	-							-						-		-	-	-	-	-	Ban QLDA&TXD		
*	LĨNH VỰC Y TẾ	18.000	-	500	-	-	-	500	-	-	500	-	-	-	500	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
21	Nâng cấp, sửa chữa các khoa phòng và hạng mục khác Trung tâm Y tế huyện Bù Đăng (giai đoạn 2)	18.000		500				500			500				500		-		-	-	-	-	-	Ban QLDA&TXD		
III	VỐN BỔ TRÌ CÁC CÔNG TRÌNH CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ	6.020	-	-	-	-	-	-	-	-	600	-	-	-	-	600	-	600	-	-	-	-	600	-		
1	Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết - Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khu dân cư tập trung Đồng bào DTTS và MN Thôn Đắk La, xã Đắk Nheu	2.750		-							200				200		200		-	-	-	200		Ban QLDA&TXD		
2	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch - Hỗ trợ đầu tư xây dựng điểm đến du lịch tiêu biểu vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tại khu bảo tồn văn hóa dân tộc Stiêng sóc Bom Bo thuộc thôn Bom Bo, xã Bình Minh, huyện Bù Đăng	2.000		-							200				200		200		-	-	-	200		Phòng KT,HT&ĐT		
3	Nâng cấp, sửa chữa đường thôn 3 đi thôn 4 xã Đoàn Kết (khoảng 01 km)	1.270		-							200				200		200		-	-	-	200		Ban QLDA&TXD		
IV	VỐN BỔ TRÌ CÁC CÔNG TRÌNH ĐẦU TƯ BỔ SUNG NĂM 2025			-	-	-	-	-	-	-	4.869	-	-	-	-	4.869	-	4.869	-	-	-	-	4.869	-		UBND huyện giao chi tiết vốn sau
V	THANH TOÁN CÁC CÔNG TRÌNH QUYẾT TOÁN			3.000				3.000		-	3.000			3.000		-	-	-	-	-	-	-	-	-		
VI	CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI	4.950	8.150	1.000	-	-	-	1.000	-	-	1.000	-	-	-	1.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
	Trong đó:																									
1	Vốn đối ứng thực hiện Chương trình	4.950	8.150	1.000	-	-	-	1.000	-	-	1.000	-	-	-	1.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
-	Vốn đối ứng thực hiện Chương trình		4.075	500			-	500			500			500			-		-	-	-	-	-	Ban QLDA&TXD		



STT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư	Lũy kế ước thanh toán đến hết năm 2024	Kế hoạch vốn năm 2025 (theo NQ số 44/NQ-HĐND ngày 4/12/2024; NQ số 03/NQ-HĐND ngày 24/01/2025; NQ số 12/NQ-HĐND ngày 19/02/2025 của HĐND huyện; NQ số 19/NQ-HĐND ngày 14/4/2025 và NQ số 24/NQ-HĐND ngày 23/4/2025 của HĐND huyện)						Kế hoạch vốn điều chỉnh năm 2025						Tăng (+); Giảm (-)						Chủ đầu tư	Ghi chú			
				Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn tính hỗ trợ phòng học	Vốn cân đối ngân sách	Vốn kết dư theo NQ 17	Vốn 1.000 hộ nghèo DTTS	Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn tính hỗ trợ phòng học	Vốn cân đối ngân sách	Vốn kết dư theo NQ 17	Vốn 1.000 hộ nghèo DTTS	Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn tính hỗ trợ phòng học			Vốn cân đối ngân sách	Vốn kết dư theo NQ 17	Vốn 1.000 hộ nghèo DTTS
-	Xây dựng đường thâm nhập nhựa Sóc ông La nối tiếp	4.950	4.075	500		-		500			500		-		500			-	-	-	-	-	-	-	Ban QLDAĐTĐ	
VII	CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI	3.000	-	3.000	-	3.000	-	-	-	3.000	-	3.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		UBND huyện giao chỉ tiết vốn sau
	Trong đó:			-						-								-								
I	Vốn đối ứng thực hiện Chương trình	3.000		3.000		3.000				3.000		3.000						-	-	-	-	-	-	-		
	Trong đó:																									
VIII	GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG	15.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		-
I	Vùng lõi căn cứ Hậu cần - kỹ thuật huyện Bù Đăng	15.000		-						-								-	-	-	-	-	-	-	TTPTQĐ	Đang chờ tư vấn đầu tư xây dựng khu dân cư mới tại xã Tân Lập, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước để xây dựng vùng lõi căn cứ hậu cần 20 ha x 17 ha x 17 ha
IX	KINH PHÍ HỖ TRỢ PHÒNG GIAO DỊCH NGÂN HÀNG CSXH CHO VAY HỘ NGHÈO VÀ CÁC ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH KHÁC	3.000		3.000	3.000					3.000	3.000							-	-	-	-	-	-	-	NHCSXH huyện	
X	KINH PHÍ ỦY THÁC NGÂN SÁCH CHO QUỸ HỖ TRỢ NÔNG DÂN	500		500	500					500	500							-	-	-	-	-	-	-	Hội Nông dân huyện	
XI	VỐN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIẢM 1.000 HỘ NGHÈO DTTS NĂM 2023 CHUYỂN SANG	4.085	-	4.085	-	-	-	-		4.085	4.085	-	-	-	-		4.085	-	-	-	-	-	-	-		Đính kèm phụ lục 01